

Thuốc tiêm truyền

- Vô khuẩn + Tinh khiết
- 3 loại
 - Thuốc tiêm: dung dịch, hỗn dịch, nhũ tương
 - Thuốc tiêm truyền: dung dịch nước, nhũ tương D/N
 - Bột pha, Dung dịch đậm đặc để pha
- Dung môi
 - nước: nước cất 2 lần
 - dầu: lạc, vừng (~~not dầu khoáng~~)
- TP khác: điện hoạt, pH, đẳng trương, sát khuẩn,

dầu khoáng: parafin lỏng
(thành phần là ankan, cycloankan)

Đường tiêm:

- Trong da:
 - 0.1 - 0.2 ml
 - thử phản ứng mẫn cảm
 - chẩn đoán
- Dưới da
 - ≤ 2 ml
 - đẳng trương - nhược trương
 - ☹ CẤM:
 - ưu trương
 - dung dịch dầu, hỗn dịch
 - dung dịch gây đau or kích ứng tạo chỗ
- Bắp:
 - 1 - 10 ml
 - đẳng trương
 - ☹ CẤM: ưu trương
- TM
 - vài trăm ml
 - dung dịch nước nhũ tương size dược chất < 5 micromet
 - ☹ CẤM:
 - nhược trương
 - chất gây sốt
 - chất sát khuẩn
- ĐM, Tủy sống
 - đẳng trương
 - ☹ CẤM:
 - chất gây sốt
 - chất sát khuẩn
- Ổ khớp
 - 20 ml
 - đẳng trương
- Mắt
 - ≤ 1 ml
 - đẳng trương
 - @ dưới kết mạc tiền phòng sau nhãn cầu
 - ☹ CẤM: chất sát khuẩn

Ưu điểm

- SKD 100%
- liều chính xác
- có thể tiêm tại chỗ khu trú tác dụng

Nhược điểm

- Đau
- Cần theo dõi, nurse
- Xử lý tai biến khó